

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 39/2025/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Phạm Thị Kim L, sinh năm 1971; nơi cư trú: Số nhà 117, khóm H, phường A (nay là phường C), tỉnh Vĩnh Long.

- **Bị đơn:** Ông Võ Văn B, sinh năm 1957; nơi cư trú: Số nhà 117, khóm H, phường A (nay là phường C), tỉnh Vĩnh Long.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Chị Võ Thùy Hoàng Q, sinh năm 1994, anh Lê Minh C, sinh năm 1996 và chị Võ Thùy Hoàng O, sinh năm 1997; cùng nơi cư trú: Số nhà 117, khóm H, phường A (nay là phường C), tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và khoản 1 Điều 59 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 12 năm 2025.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn giữa các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 12 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Phạm Thị Kim L, sinh năm 1971 và ông Võ Văn B, sinh năm 1957 (Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 32, ngày 11/11/2018).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

\* Về con chung: Không có con chung.

\* Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận như sau:

- Ông Võ Văn B được quyền sử dụng, định đoạt căn nhà gắn liền thửa đất số 201, tờ bản đồ số 24, diện tích 48,4m<sup>2</sup>, tọa lạc tại phường A (nay là phường C),

tỉnh Vĩnh Long (Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số CO 594442, do Sở TN&MT tỉnh Vĩnh Long cấp ngày 14/11/2018).

- Bà Phạm Thị Kim L được quyền sử dụng, định đoạt thửa đất số 65, tờ bản đồ số 50, diện tích 90m<sup>2</sup>, tọa lạc tại phường A (nay là phường C), tỉnh Vĩnh Long (Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số BL736256, do UBND thành phố V (cũ) cấp ngày 04/08/2017).

Ông Võ Văn B, bà Phạm Thị Kim L có nghĩa vụ liên hệ với Cơ quan chức năng có thẩm quyền để thực hiện việc đăng ký, kê khai quyền sử dụng, quyền sở hữu theo quy định của pháp luật.

\* Về nợ chung: Các đương sự xác định không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Về án phí sơ thẩm và chi phí tố tụng: Bà Phạm Thị Kim L tự nguyện chịu toàn bộ án phí sơ thẩm gồm 150.000 đồng (*một trăm năm chục ngàn đồng*) tiền án phí về việc xin ly hôn và 7.650.000 đồng (*bảy triệu sáu trăm năm chục ngàn đồng*) tiền án phí về việc chia tài sản chung, trừ vào số tiền tạm ứng án phí 14.300.000 đồng (*mười bốn triệu ba trăm ngàn đồng*) bà L đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V (cũ), theo biên lai thu tiền số 0007677 ngày 19/02/2025 và bà L được nhận lại 6.650.000 đồng (*sáu triệu sáu trăm năm chục ngàn đồng*) theo biên lai thu tiền nêu trên. Ông Võ Văn B được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm (ông B là người cao tuổi).

Bà Phạm Thị Kim L tự nguyện chịu toàn bộ chi phí tố tụng là 2.309.727 đồng (*hai triệu ba trăm lẻ chín ngàn bảy trăm hai mươi bảy đồng*), Bà đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND KV-Vĩnh Long;
- Phòng THADS KV-Vĩnh Long;
- UBND phường h (nay là phường N), tỉnh Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

(Đã ký)

**Hồ Thanh Hồng**

